TIẾP CẬN DI SẢN THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TAM PHỦ CỦA NGƯỜI VIỆT QUA GÓC NHÌN DU LỊCH

Nguyễn Đăng Đạt
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: *Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt là một phần quan trọng trong di sản văn hóa phi vật thể của người Việt, gắn liền với các lễ hội, nghi lễ và truyền thống tâm linh đặc sắc. Trong bối cảnh hiện đại, di sản này không chỉ giữ vai trò trong đời sống tâm linh mà còn có tiềm năng lớn để phát triển du lịch. Du lịch tâm linh gắn với các đền, phủ thờ Mẫu hay các lễ hội thờ Mẫu, đang trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch phải đối mặt với các thách thức như mâu thuẫn giữa bảo tồn di sản và nhu cầu phát triển du lịch, cũng như tác động của du lịch đến cộng đồng địa phương. Để đảm bảo sự phát triển bền vững, cần có những giải pháp kết hợp giữa bảo vệ di sản, nâng cao ý thức cộng đồng và xây dựng các sản phẩm du lịch tôn trọng giá trị của thực hành tín ngưỡng. Việc phát triển du lịch cần dựa trên nguyên tắc bảo vệ văn hóa, vừa phát huy giá trị di sản vừa đảm bảo lợi ích cho cộng đồng.*
Từ khoá: *Tín ngưỡng thờ Mẫu, di sản văn hoá phi vật thể, du lịch, loại hình du lịch, phát triển bền vững*

Nhận bài ngày 20.06.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.07.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Đăng Đạt ; email: dangdat2998@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hành Tín ngưỡng (THTN) thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt là một trong những di sản văn hóa tâm linh đặc sắc và lâu đời của người Việt. Truyền thống này không chỉ thể hiện sự tôn kính đối với các nữ thần trong hệ thống tín ngưỡng dân gian mà còn phản ánh những giá trị văn hóa, lịch sử và tâm linh sâu sắc trong đời sống cộng đồng. Các nghi lễ thờ Mẫu, bao gồm các lễ hội, nghi thức cúng bái, thực hành và hành hương, không chỉ gắn bó chặt chẽ với đời sống tâm linh mà còn trở thành một phần không thể thiếu trong các hoạt động văn hóa của cộng đồng. Với sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch trong những năm gần đây, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu đã được khai thác như một tài nguyên du lịch độc đáo, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước. Các điểm đến thờ Mẫu, như Phủ Dầy (Nam Định), Phủ Tây Hồ (Hà Nội), Đền Sòng Sơn (Thanh Hoá), trở thành những địa chỉ du lịch tâm linh hấp dẫn, mang lại không chỉ giá trị kinh tế mà còn tạo ra cơ hội bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể. Tuy nhiên, sự phát triển này cũng đặt ra nhiều thách thức về việc làm sao để vừa phát triển du lịch, vừa bảo tồn nguyên vẹn các giá trị tín ngưỡng, tránh biến tướng và thương mại hóa quá mức. Bài viết này sẽ phân tích mối quan hệ giữa thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ và ngành du lịch, đồng thời đưa ra những khuyến nghị nhằm phát triển du lịch bền vững, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tâm linh của tín ngưỡng này trong bối cảnh hiện đại.

Di sản Văn hóa Phi vật thể đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển du lịch bền vững, cung cấp những trải nghiệm độc đáo và bảo tồn các truyền thống địa phương (Kim et al., 2019; Khadr, 2023). Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra tiềm năng của mối quan hệ cộng sinh giữa việc truyền tải di sản văn hóa phi vật thể và việc thúc đẩy du lịch, nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tham gia của cộng đồng, sự trao quyền cho những người thực hành, và sự phát triển cân bằng (Kim et al., 2019). Tuy nhiên, vấn đề hàng hoá hóa và sự lo ngại về tính xác thực vẫn tồn tại, đòi hỏi phải xem xét một cách kỹ lưỡng mối quan hệ giữa di sản văn hóa phi vật thể và du lịch (Cominelli et al., 2020). Các

học giả đề xuất khám phá các hình thức du lịch theo lãnh thổ, khái niệm về tính xác thực và các quá trình hàng hoá trong các dự án du lịch di sản văn hóa phi vật thể (Cominelli et al., 2020). Các phương pháp sáng tạo, như phát triển các sản phẩm du lịch dựa trên di sản văn hóa phi vật thể, có thể hỗ trợ đại diện khu vực và tạo ra các sản phẩm đặc thù (Gigauri & Devidze, 2019). Để đảm bảo sự phát triển du lịch di sản văn hóa phi vật thể bền vững, các nhà hoạch định chính sách và người thực hành cần cân bằng giữa sự phát triển và bảo tồn văn hóa, thực hiện chiến lược tiếp thị hợp lý và giải quyết các thách thức về sự pha loãng văn hóa (Khadr, 2023). Di sản Văn hóa Phi Vật Thể đóng vai trò quan trọng trong du lịch văn hóa, mang lại cơ hội phát triển kinh tế đồng thời đặt ra những lo ngại về vấn đề hàng hoá hóa (Stojanović, 2024). Việc tích hợp di sản Văn hoá phi vật thể vào du lịch tạo ra một sự cân bằng mong manh giữa việc bảo tồn di sản sống và đáp ứng nhu cầu của thị trường. Các nhà hoạch định du lịch phải đối mặt với những thách thức trong việc phát triển các sản phẩm du lịch dựa trên di sản văn hóa phi vật thể, xem xét các yếu tố như khả năng tiếp cận và sự phù hợp với mục đích sử dụng trong du lịch (Esfehani & Albrecht, 2019). Stojanović (2024) chỉ ra tiềm năng của du lịch di sản văn hóa phi vật thể trong việc thúc đẩy giao lưu văn hóa, phù hợp với tầm nhìn của UNESCO về di sản như một điểm gặp gỡ toàn cầu. Esfehani & Albrecht (2019) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích hợp kế hoạch du lịch với các nỗ lực bảo tồn di sản và sự tham gia của các bên liên quan có thể đóng góp vào việc tạo ra giá trị cho cả du lịch và di sản.

Tiếp cận di sản văn hoá phi vật thể THTN thờ Mẫu Tam phủ của người Việt thể từ góc nhìn du lịch thể hiện qua hai nội dung chính sau: (1) di sản THTN thờ Mẫu Tam phủ của người Việt là nguồn lực phát triển du lịch - Tiềm năng phát triển du lich dựa vào di sản; (2) Bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể và phát triển du lịch

Phương pháp nghiên cứu: *Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu*: tác giả thu thập từ các nguồn tài liệu và số liệu đáng tin cậy, bao gồm giáo trình, sách và tạp chí chuyên ngành, số liệu do ban quản lý di tích cung cấp cung cấp để phục vụ cho quá trình nghiên cứu đề tài.

Phương pháp khảo sát thực tế: Để phục vụ cho quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả đến khảo sát thực tế tại các ngôi đền thờ Mẫu, nhằm có những thông tin, đồng thời quan sát đánh giá trực tiếp hiện trạng của đối tượng nghiên cứu.

Phương pháp phỏng vấn sâu: Tác giả thực hiện phỏng vấn các đối tượng như cộng đồng thực hành di sản, cư dân địa phương, chuyên gia từ đó tổng hợp các quan điểm theo chủ đề nghiên cứu.

2. NỘI DUNG

2.1. Quan niệm về Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt

Theo quan niệm của Hồ Đức Thọ (2003), lên đồng là để xuất hồn, nhường bóng thánh nhập xác, thanh đồng trở thành các "ghế" để chư vị thần tiên , danh thần, danh tướng, các chầu, các quan đến các tiên cô, tiên cậu,… nhập chứng đàn, chia sẻ cứu độ chúng sinh". Lên đồng thực sự là một dạng cổ tục liên quan đến việc cầu hồn, gọi hồn người chết nhập về/vào thân xác người còn sống nhằm mục đích kết nối quá khứ với hiện tại (Ngọc Mai,2013). Bản chất thực của nghi lễ lên đồng là loại hình tôn giáo trực tiếp từ người đến thần và từ thần đến người. Tất cả diễn ra trong tiềm ý thức con đồng và thể hiện ra bên ngoài (Nguyễn Duy Hinh, 2007).

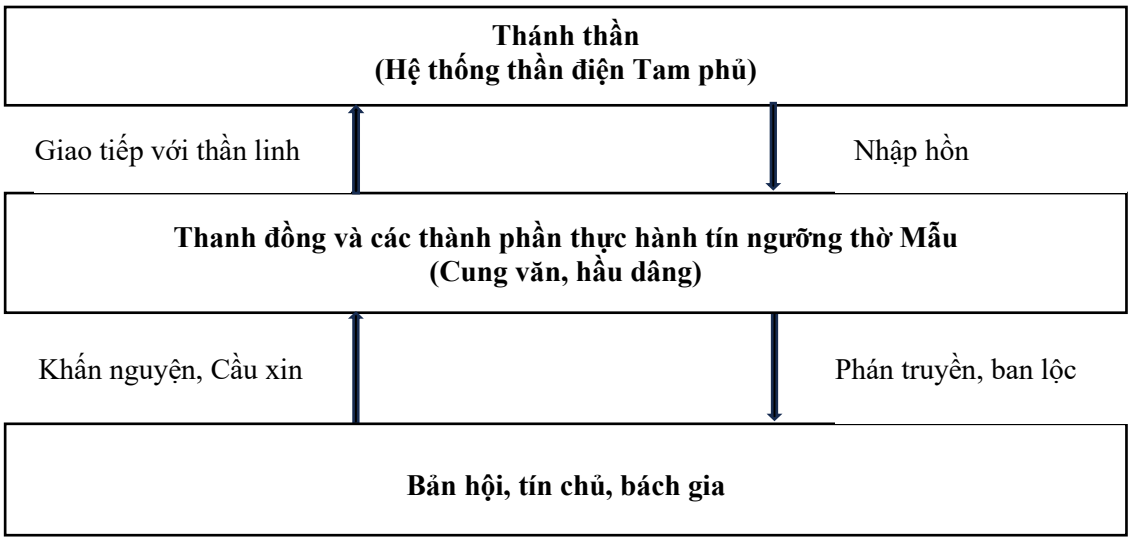
Theo Đặng Văn Sinh và Ngô Đức Thịnh (2013) cho rằng "Hầu đồng là nghi lễ chính trong tín ngưỡng thờ Mẫu, là nghi lễ nhập hồn của các vị thánh Tứ phủ vào thân xác của các ông/bà đồng, là sự tái hiện lại hình ảnh của các vị thánh nhằm phán truyền, chữa bệnh, ban phúc lộc cho các tín đồ Đạo Mẫu".

Quan niệm "lên đồng" theo số Thanh đồng: "Lên đồng là một nét văn hóa tâm linh đặc sắc của tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam. Lên Đồng hay còn gọi là "hầu đồng" là một nghi thức tín ngưỡng dân gian và tôn giáo thờ Mẫu của người Việt. Đây là một hình thức giao tiếp giữa con người và thần linh, thông qua các vị đồng nam, đồng nữ"[1]. Giao tiếp tâm linh ở đây là sự kết nối giữa con người và thế giới tâm linh. Các vị thần sẽ giáng " bóng" "1 li 1 lai" để truyền đạt thông điệp, chữa bệnh, ban phúc cho "bách gia", những người dự lễ Hầu Đồng. Ngoài ra đây cũng sẽ là sự tái hiện tích truyện: Các màn hầu đồng thường tái hiện lại những tích truyện, câu chuyện về các vị thánh, thể hiện sự tôn kính và biết ơn đối với các ngài. Nghi lễ đóng vai trò quan trọng trong việc gắn kết cộng đồng: Hầu Đồng không chỉ là nghi lễ tâm linh mà còn là dịp để cộng đồng sum họp, giao lưu và

chia sẻ. "Hầu đồng là nghi lễ của tín ngưỡng thờ Mẫu, là quá trình giao tiếp tâm linh giữa người trần và thánh thần thông qua các thanh đồng" [1].

Thông qua nhận định về "lên đồng" của các tác giả cũng như các thanh đồng,đều có chung một số nhận định sau: (1) Lên đồng là nghi lễ chính trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ. (2) Quá trình nhập hồn của người âm, thông qua các ông/bà đồng để thực hiện quá trình giao tiếp tâm linh.

Lên đồng còn được hiểu là hình thức diễn xướng dân gian bao gồm nhiều yếu tố kỹ thuật của sân khấu và diễn xướng dân gian để tái tạo nên các yếu tố văn hoá và tôn giáo Việt Nam trong không gian buổi lên đồng. Lên đồng của người Việt, một hình thức nhập đồng giống như Beattie đã nói về nghi lễ nhập xác trên thế giới, " Không chỉ là một hình thức thực hành tín ngưỡng, một cách thức để phù hợp với và có tác động tới thế giới thần linh, mà còn là hình thức trình diễn nghệ thuật đúng với nghĩa của nó" với quan điểm này thì tác giả cho rằng không gian của buổi hầu đồng như một sân khấu tâm linh, trong đó có nhiều yếu tố nghệ thuật dân gian. Ở trong không gian của nghi lễ, sân khấu tâm linh, sân khấu tâm linh trở nên là hiện thực, Ở đó các vị thần… nhập giáng về người nhập đồng trong giọng nói của con người (Schieffelin, 1985). Nghi lễ mang tính chất diễn xướng dân gian do ông đồng bà đồng thực hiện trong sự hài hoà với cung văn và bản hội.



Sơ đồ 1: Hình thức cơ bản của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ
(phát triển sơ đồ của Trần Hải Minh,2018)

Nhiều quan niệm cho rằng lên đồng là hình thức tương tự Shaman. Shaman giáo là hiện tượng phổ biến trong các nền văn hoá trên thế giới (Mông Cổ và Hàn Quốc, và ở

Brazil và các vùng khác của lưu vực sông Amazon). Shaman giáo đáp ứng nhu cầu của xã hội như chữa bệnh, săn bắt và các nhu cầu khác (Tocarev, 1994). Shaman giáo có nguồn gốc xã hội vì nó gắn với một đối tượng cụ thể là các thầy pháp chiếm vị trí cao trong xã hội nhờ khả năng giao tiếp với thần linh thông qua thủ thuật shaman và vị trí của họ cho phép có đặc quyền như thế. Cơ chế chính của shaman là kỹ thuật xuất thần. Theo quan điểm của Elia không chỉ thể hiện ở trangh thái xuất thần mà người thực hành shaman phải có sự thông linh trực tiếp với thế giới khác. Tóm lại, shaman giáo bao gồm hai kĩ thuật chính đó là xuất hồn và nhập hồn. trong đó, nhập hồn cũng được xem như đặc điểm nổi trội của shaman. Nghi lễ lên đồng của Việt Nam với đặc điểm nhập hồn có tính chất như một hình thức shaman giáo.

Tuy nhiên, để làm rõ hơn về mục đích và giá trị của thực hành tín ngưỡng, trên cơ sở kế thừa của các tác giả đi trước, tác giả bước đầu nhận diện thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu (lên đồng, hầu đồng, hầu bóng) *là một nghi lễ quan trọng của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ. Là quá trình giao tiếp giữa cõi thực và cõi ảo qua các thanh đồng, bằng nghi thức kiểu thỉnh chư vị tiên thánh giáng vào thanh đồng; là sự tái hiện các hình ảnh của các vị thánh thần qua nghệ thuật diễn xướng tâm linh nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của con dân tín ngưỡng thờ Mẫu theo một trình tự và quy cách nhất định.*